

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tăng Phước Long và bà Nguyễn Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông Biện Công Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Khóm A, Phường I, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1966

Anh, chị, em: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1995

Vợ, con: Chưa có

Tiền sự, tiền án: Không

Nhân thân:

- Ngày 28/07/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 12/9/2011 thi hành xong phần án phí.

- Ngày 15/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/4/2013 đã thi hành xong phần án phí.

- Ngày 24/09/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2015. Ngày 30/10/2015 đã thi hành xong phần án phí.

Tạm giữ: ngày 15/3/2021; tạm giam: ngày 24/3/2021

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1- Anh Nguyễn Hải D, sinh năm 1995 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp B, xã Q, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp

2- Anh Phạm Hoài T1, sinh năm 1994 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm O, Phường U, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp

3- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 2001 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm O, Phường U, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

4- Anh Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1992 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp X, xã N, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp

5- Phan Thanh M1, sinh năm 1991 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm O, Phường U, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:

1- Anh Hồ Ngọc T3, sinh năm 1995 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp K, xã K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

2- Anh Bùi Phú T4, sinh năm 1999 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm B, phường G, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại phân trại số 2 Trại giam Kênh 7 thuộc Bộ Công an.

3- Anh Trần Ngọc H1, sinh năm 1998 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm Y, phường R, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

4- Anh Lê Quân N1, sinh năm 1999 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm B, phường G, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

5- Anh Nguyễn Quốc C1, sinh năm 2001 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm E, phường R, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

6- Anh Nguyễn Huỳnh Anh K1, sinh năm 2001 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm Y, phường R, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong vụ án gồm các nhóm sau:

- Nhóm của Nguyễn Hải D gồm: Nguyễn Hải D, Phạm Thiện H2, Phạm Hoài T1, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn P, Phan Thanh M1, Trần Ngọc H1, Lê Tiểu T5.
- Nhóm của Bùi Phú T4 gồm: Bùi Phú T4, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Quốc C1, Nguyễn Huỳnh Anh K1, Lê Quân N1, Lê Nguyễn Kiều M2.
- Nhóm của Nguyễn Duy T6 gồm: Nguyễn Duy T6, Nguyễn Duy K2, Bùi Thành T7, Trần Hữu N2, Phan Hồng T8 và Hồ Ngọc T3.

Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/10/2019 Bùi Phú T4 đang câu cá cùng Nguyễn Quốc C1, Nguyễn Huỳnh Anh K1, Lê Quân N1, Lê Nguyễn Kiều M2 tại khóm E, phường R, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thì Trần Ngọc H1 điện thoại cho T4 biết là Hồ Ngọc T3 nói có cùng T4 đi đến xã Q, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đánh Nguyễn Hải D và kêu T4 đến bờ kè Phường I, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp để nói chuyện.

Sau đó, T4 cùng C1, K1, N1, M2 đến bờ kè Phường I, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp để gặp H1. Lúc này tại bờ kè Phường I có T3, H1, Nguyễn Ngọc T2, Phạm Hoài T1, Nguyễn Hải D, Phan Thanh M1. Do T4 không có cùng T3 đến xã Q, huyện C đánh D, nên khi đến nơi T4 đến đánh T3, thì T1 nắm kéo T4 ra và đánh nhau với T4. Lúc này M1 hỏi thì T4 trả lời không đi chung với T3 để đánh D nên M1 kêu nhóm của T4 đi về.

Sau đó M1, T1, P, D, T2 tiếp tục đến nhà trọ gần cầu M3 thuộc khóm Q1, phường G, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp để tìm Nguyễn Duy T6 là người đuổi đánh D. Do T6 đóng cửa ở trong phòng trọ không ra, nên tất cả ra về, trên đường về thì M1, T1, P, D, T2 đứng tập trung trước cửa tiệm uốn tóc “T9” tọa lạc đường M3, khóm T10, phường G, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Đối với T4, sau khi bị đánh tại bờ kè Phường I, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp và được M1 cho về, đến khoảng 02 giờ 57 phút ngày 24/10/2019 T4 rủ Nguyễn Hoàng T và đưa cho T 01 cây súng tự chế để đi tìm nhóm của M1 đánh trả thù thì được T đồng ý.

Đối với N1, C1, K1 lúc đầu có đi chung với T4 đến bờ kè Phường I nên cũng đi theo.

Khi T4 điều khiển xe mô tô chở T chạy trên đường M3, ngang tiệm uốn tóc “T9” thì thấy nhóm của M1 đứng trước cửa tiệm, nên T xuống xe, rồi dùng súng tự chế bắn vào nhóm của M1 làm cho M1, T1, P, D, T2 bị thương, xong T lên xe cho T4 chở tẩu thoát. Sau đó T đưa cây súng tự chế lại cho T4 và T4 đem đến cầu C2 ném bỏ xuống sông, không thu hồi được.

Qua khám nghiệm hiện trường, xác minh, điều tra, Công an đã tiến hành trích xuất thu giữ dữ liệu camera có lưu giữ hình ảnh vụ cố ý gây thương tích xảy

ra vào ngày 24/10/2019 tại trước tiệm uốn tóc “T9” thuộc khóm T10, phường G, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp do bị cáo T thực hiện và 01 túi nylon bên trong có nhiều viên kim loại màu đen và miếng muốt là vật có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T.

* Tại các bản kết luận giám định pháp y về thương tích các số 330/TgT; 331/TgT; 342/TgT cùng ngày 25/10/2019 và các số 344/TgT; 345/TgT cùng ngày 28/10/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể như sau:

- **Phan Thanh M1:** Sẹo vết thương phần mềm số lượng nhiều, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **05%.**

- **Phạm Hoài T1:** Sẹo vết thương phần mềm, sây sát da số lượng sẹo nhiều, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **04%.**

- **Nguyễn Văn P:** Sẹo vết thương phần mềm số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **03%.**

- **Nguyễn Ngọc T2:** Sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **01%.**

- **Nguyễn Hải D:** Vết sây sát da vùng đùi phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **01%.**

Các bị hại Phan Thanh M1, Phạm Hoài T1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Hải D, Nguyễn Ngọc T2 bị bắn gây thương tích có đơn yêu cầu xử lý hình sự người gây thương tích và không yêu cầu bồi thường chi phí gì khác.

Tại bản cáo trạng số **24/CT-VKS-TPSD** ngày 16/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo **Nguyễn Hoàng T** về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo **Điểm a, i Khoản 1 Điều 134** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị: Áp dụng **Điểm a, i Khoản 1 Điều 134, Điểm s Khoản 1 Điều 51** của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng T** về tội “**Cố ý gây thương tích**” với mức án **02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.**

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của các bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 330/TgT, 331/TgT, 342/TgT cùng ngày 25/10/2019 và các số 344/TgT, 345/TgT cùng ngày 28/10/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, vật chứng đã thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 57 phút ngày 24/10/2019 tại trước tiệm uốn tóc T9, thuộc khóm T10, phường G, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp bị cáo Nguyễn Hoàng T không có mâu thuẫn gì với nhóm của Nguyễn Hải D nhưng bị cáo đã sử dụng súng tự chế bắn gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của: Phan Thanh M1 là 05%, Phạm Hoài T1 là 04%, Nguyễn Văn P là 03%, Nguyễn Hải D, Nguyễn Ngọc T2 mỗi người là 01%.

Bị cáo hiểu được sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác sẽ bị pháp luật xử lý. Bị cáo cũng nhận thức được súng tự chế là hung khí nguy hiểm vì nếu bắn vào cơ thể người khác sẽ gây ra thương tích, nếu trúng vào những vị trí hiểm yếu có thể dẫn đến chết người. Thế nhưng, bị cáo không có mâu thuẫn gì với nhóm của D nhưng khi được Bùi Phú T4 rủ bị cáo sử dụng súng tự chế bắn gây thương tích cho nhóm của D thì bị cáo đồng ý, sau đó T4 chở bị cáo đến trước tiệm uốn tóc “T9”, khi thấy nhóm của D đang đứng thì bị cáo xuống xe dùng súng tự chế bắn vào nhóm của D gây thương tích cho M1, T1, P, D, Ngọc T2.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, với lỗi cố ý, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người đã thành niên, về nhân thân bị cáo rất xấu, bị cáo đã 03 lần bị xử phạt tù về các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, nếu bị cáo đã được cải tạo, học tập, giáo dục. Nếu như bị cáo biết ăn năn, hối cải thì bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động để tạo ra của cải vật chất chăm lo cho gia đình và làm người công dân tốt. Lẽ ra khi được T4 cho biết bị nhóm của D đánh và rủ bị cáo gây thương tích cho nhóm của D thì bị cáo phải từ chối và khuyên can T4 từ bỏ. Thế nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ bị cáo đồng ý cùng với T4 gây thương tích cho nhóm của D, sau đó T4 đưa cho bị cáo 01 cây súng tự chế để đi tìm nhóm của D trả thù. Khi nhìn thấy nhóm của D ở trước tiệm uốn tóc T9 thì bị cáo liền lấy súng tự chế bắn vào nhóm của D làm cho M1, T1, P, D, T2 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể của: M1 là 05%, T1 là 04%, P là 03%, D, T2 mỗi người là 01%. Sau khi bắn nhóm của D xong thì bị cáo lên xe cùng với T4 tẩu

thoát và đưa cây súng tự chế lại cho T4 và T4 mang cây súng tự chế đến cầu C2 ném bỏ xuống sông. Từ những phân tích trên cho thấy hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b)

i) Có tính chất côn đồ;

k).....”

[4] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng:* Không có.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được giải quyết và xử lý tại bản án số 04/2021/HS-ST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Đối với 01 USB lưu giữ hình ảnh bị cáo Nguyễn Hoàng T thực hiện hành vi phạm tội xảy ra trước tiệm uốn tóc “T9” thuộc khóm T10, phường G, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp cần được lưu giữ trong hồ sơ đảm bảo giải quyết vụ án.

[9] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a, i Khoản 1 Điều 134, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hoàng T** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng T** mức án **02 năm tù** (*Hai năm tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2021 (*ngày tạm giữ*).

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã được giải quyết và xử lý tại bản án số 04/2021/HS-ST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Đối với 01 USB lưu giữ hình ảnh bị cáo **Nguyễn Hoàng T** thực hiện hành vi phạm tội xảy ra trước tiệm uốn tóc “T9” thuộc khóm T10, phường G, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp cần được lưu giữ trong hồ sơ đảm bảo giải quyết vụ án.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Nguyễn Hoàng T** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Riêng bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (6b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Nguyễn Bé Mười